

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/KDTM-ST  
Ngày 09 tháng 9 năm 2022  
“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán xe”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Nguyên Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Thanh Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Lý

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Võ Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán xe*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Một Thành Viên Ô Tô S

Địa chỉ trụ sở: Số 174 đường 23/10, phường P, thành phố N1, tỉnh K;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Phúc A – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức T – Giám đốc điều hành (theo Giấy ủy quyền số 02/2021/UQ-MTV-SMA ngày 16/3/2021) (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Công ty TNHH N

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 2, phường N2, thị xã H, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn M – Giám đốc (Vắng mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phạm Ngọc L

Địa chỉ: 62F đường 23/10, phường P, thành phố N1, tỉnh K (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH Một Thành Viên S (sau đây viết tắt là Công ty S) do ông Phạm Đức Tiến là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 14/01/2020, Công ty S và Công ty TNHH N (sau đây viết tắt là Công ty N) ký kết Hợp đồng mua bán xe số 0032/2020-MTVSMA/HĐMB. Theo đó, Công ty S bán cho Công ty N 01 xe ô tô hiệu Honda CR-V 1.5TOP màu đỏ, mới 100% với giá bán xe là 1.092.200.000 đồng, chi phí đăng ký hồ sơ xe và các khoản chi hộ là 112.800.000 đồng; tổng cộng là 1.205.000.000 đồng. Ngày 17/01/2020, Công ty S đã ứng tiền cho nhân viên của công ty là ông Phạm Ngọc L đi nộp các khoản tiền sau cho Công ty N: 109.300.000 đồng phí trước bạ, 1.000.000 đồng phí đăng ký biển số, 340.000 đồng phí đăng kiểm và 2.160.000 đồng phí đường bộ. Mặc dù theo Điều 3 của Hợp đồng mua bán, Công ty S bàn giao xe cho Công ty N khi đã nhận đủ 100% giá trị hợp đồng và các chi phí phát sinh nếu có. Do tin tưởng nên ngày 21/01/2020, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký xe, Công ty S đã tiến hành bàn giao xe cho Công ty N. Đến nay, Công ty N chỉ mới thanh toán cho Công ty S tổng cộng 1.092.200.000 đồng; mặc dù Công ty S đã gửi thông báo và gọi điện nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty N vẫn không thanh toán số tiền còn lại. Do Công ty N vi phạm hợp đồng đã ký kết nên Công ty S khởi kiện yêu cầu Công ty N phải trả cho Công ty S một lần số tiền 112.800.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán của số tiền này.

*Bị đơn là Công ty TNHH N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do; do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai về vụ án.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Ngọc L trình bày: Ông là nhân viên của Công ty S. Ngày 17/01/2020 ông ứng tiền của công ty để đi nộp hộ cho Công ty N 109.300.000 đồng lệ phí trước bạ, 1.000.000 đồng chi phí đăng ký biển số xe, 2.160.000 đồng phí sử dụng đường bộ và 340.000 đồng phí đăng kiểm xe; tổng cộng 112.800.000 đồng. Ông xác định tại thời điểm ông đi nộp các khoản tiền này không có đại diện của Công ty N đi cùng hay chi tiền. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tính lãi với mức lãi suất 12,3%/năm, tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày xét xử; ông Phạm Ngọc L giữ nguyên nội dung trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S, buộc Công ty N phải thanh toán một lần toàn bộ cho Công ty S số

tiền nợ gốc là 112.800.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 12.3%/năm tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày hôm nay. Về án phí: Công ty N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tại Điều 5 của Hợp đồng mua bán xe số 0032/2020-MTVSMA/HĐMB ngày 14/01/2020 giữa Công ty S với Công ty N, các bên thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết nếu có tranh chấp xảy ra. Các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Theo Biên bản xác minh ngày 19/5/2022 và các tài liệu do Phòng Đăng ký Kinh Doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cung cấp, Công ty N (MSDN: 4200470761) có trụ sở chính tại Tổ dân phố 2, phường N2, thị xã H, tỉnh K; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Miên, chức danh: Giám đốc; hiện nay công ty đang làm thủ tục giải thể. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ trên nhưng Công ty N do ông Nguyễn Miên là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Về việc ký kết hợp đồng: Công ty S và Công ty N là hai pháp nhân, hợp đồng do người có đủ thẩm quyền đại diện cho các bên tham gia ký kết. Hợp đồng được lập thành văn bản, nội dung giao kết hợp đồng không trái quy định pháp luật. Do đó, Hợp đồng mua bán xe số 0032/2020-MTVSMA/HĐMB ngày 14/01/2020 là hợp pháp, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã ký kết.

Về yêu cầu thanh toán: Ngày 14/01/2020, Công ty S và Công ty N ký Hợp đồng số 0032/2020-MTVSMA/HĐMB, về việc mua bán 01 xe ô tô hiệu Honda CR-V 1.5TOP màu đỏ, mới 100% với giá 1.092.200.000 đồng, chi phí đăng ký hồ sơ xe và các khoản chi hộ là 112.800.000 đồng; tổng cộng 1.205.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm lẻ năm triệu đồng). Mặc dù theo Điều 3.1 của hợp đồng, Công ty S chỉ bàn giao xe và chuyển quyền sở hữu khi nhận đủ 100% giá trị hợp đồng và các chi phí phát sinh, nhưng do tin tưởng nên ngày 21/01/2020, Công ty S đã

hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên và bàn giao xe cho Công ty N. Tính đến ngày 31/01/2020, tổng số tiền Công ty N thanh toán cho Công ty S là 1.092.200.000 đồng. Như vậy, việc Công ty S yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền còn nợ 112.800.000 đồng (Một trăm mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về tiền lãi do chậm thanh toán: Do Công ty N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng mua bán xe số 0032/2020-MTVSMA/HĐMB, nên việc Công ty S yêu cầu Công ty N phải trả tiền lãi trên số tiền vi phạm tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án (09/9/2022) là có cơ sở chấp nhận.

Về mức lãi suất: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam) là 13,24%/năm. Mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán do chậm trả là 12.3%/năm, thấp hơn mức 13,24%/năm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền lãi do chậm thanh toán được tính là 112.800.000 đồng x 31 tháng 16 ngày x 12.3%/năm = 36.458.840 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi đồng*).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 và khoản 3 Điều 317 của Luật Thương mại;
- Căn cứ vào Điều 117, Điều 280, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên S.

Buộc bị đơn Công ty TNHH N phải thanh toán số tiền **149.258.840** đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi đồng*); trong đó nợ gốc là 112.800.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu tám trăm ngàn đồng*) và tiền lãi do chậm thanh toán là 36.458.840 đồng (*Ba mươi sáu triệu*

*bốn trăm năm mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi đồng*). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2. Về án phí:** Bị đơn Công ty TNHH N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 7.462.942 đồng (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên S số tiền 3.093.000 đồng (*Ba triệu không trăm chín mươi ba ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001322 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Bùi Nguyên Châu**